

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ	1 - 2
PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ	
Báo cáo phí bảo hiểm và tình hình thay đổi đơn vị quỹ	3 - 4
Báo cáo tình hình tài sản của các Quỹ Liên kết Đơn vị	5
Báo cáo thu nhập và chi phí của các Quỹ Liên kết Đơn vị	6
Thuyết minh báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị	7 - 9
PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (Nội dung này không nằm trong Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị đã được kiểm toán)	
Hoạt động đầu tư và chiến lược đầu tư của các Quỹ Liên kết Đơn vị	10 - 25

Số tham chiếu: 12543826/67840138-RPUL

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 3 đến trang 9, bao gồm báo cáo tình hình tài sản của các Quỹ Liên kết Đơn vị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo phí bảo hiểm và tình hình thay đổi đơn vị quỹ, báo cáo thu nhập và chi phí của các Quỹ Liên kết Đơn vị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị phù hợp với Thông tư số 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 2 tháng 11 năm 2023, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các quỹ đầu tư và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 2 tháng 11 năm 2023, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị.

Chính sách lập báo cáo và giới hạn về sử dụng báo cáo

Không phủ nhận kết luận nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến *Thuyết minh số 2* mô tả các quy định áp dụng và các chính sách lập báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết đơn vị. Đồng thời như trình bày trong *Thuyết minh số 2*, báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết đơn vị được lập nhằm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin về báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết đơn vị của Công ty. Do đó, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

15-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Nội dung	VND Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	625.546.667.363
<i>Phí cơ bản</i>	610.725.309.537
<i>Phí đóng thêm</i>	14.821.357.826
Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị	351.865.074.920
Năm thứ nhất	53.706.867.532
Năm thứ hai	271.862.565.633
Năm thứ ba	26.283.484.775
Năm thứ tư	12.156.980
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị	273.681.592.443
Chi tiết tổng số phí bảo hiểm được đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị trong năm như sau:	287.642.808.406
Tổng số phí bảo hiểm đã phân bổ vào các quỹ liên kết đơn vị	(13.961.215.963)
Phí bảo hiểm đã nhận chưa phân bổ	

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

15-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ (tiếp theo)

Quỹ	Số dư ngày 1 tháng 1 năm 2024				Số phát sinh trong năm				Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2024				VNĐ
	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	
Quỹ Năng động	113.375.156.400	15.069.240	7.524	7.524	61.594.743.664	6.078.042	(*)	(*)	174.969.900.064	21.147.282	8.274	8.274	8.274
Quỹ Cân bằng	47.160.146.468	4.771.698	9.883	9.883	15.240.649.527	1.078.760	(*)	(*)	62.400.795.995	5.850.458	10.666	10.666	10.666
Quỹ Ôn định	75.695.370.829	6.154.714	12.299	12.299	10.747.113.085	424.648	(*)	(*)	86.442.483.914	6.579.362	13.138	13.138	13.138
Quỹ Chiến lược	73.323.854.852	6.777.141	10.819	10.819	28.501.585.082	971.347	(*)	(*)	101.825.439.934	7.748.489	13.141	13.141	13.141
Quỹ Tăng trưởng	48.862.967.086	4.654.138	10.499	10.499	19.719.305.616	513.699	(*)	(*)	68.582.272.702	5.167.837	13.271	13.271	13.271
Quỹ Tích lũy	66.285.293.792	6.081.719	10.899	10.899	18.616.857.424	1.182.135	(*)	(*)	84.902.151.216	7.263.853	11.688	11.688	11.688
Quỹ Kết hợp	35.352.752.157	3.009.764	11.746	11.746	4.169.713.367	3.046	(*)	(*)	39.522.465.524	3.012.810	13.118	13.118	13.118
	460.055.541.584	46.518.414			158.589.967.765	10.251.677			618.645.509.349	56.770.091			

(*) Không áp dụng

Đã được kiểm tra và chấp thuận đúng quy định pháp luật.

(Chữ ký và đóng dấu của cơ quan chức năng)

Trương Hoàng An
Người lập

Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán được chỉ định

HỆ THỐNG TIẾN MINH
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

15-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tài sản	Quỹ Năng động	Quỹ Cân bằng	Quỹ Ôn định	Quỹ Chiến lược	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Tích lũy	Quỹ Kết hợp	Tổng cộng
Tiền	4.503.414.267	1.049.593.113	912.705.984	311.386.611	870.460.168	13.753.343	23.644.888	7.684.958.374
Danh mục đầu tư	-	4.600.231.317	10.899.768.683	-	-	8.470.817.123	2.574.546.759	26.545.363.882
Tiền gửi có kỳ hạn	172.212.196.941	25.406.396.209	-	95.955.800.400	67.348.403.625	-	14.992.494.550	375.915.291.725
Cổ phiếu niêm yết	-	30.842.589.764	73.078.302.144	-	-	70.207.940.110	21.620.714.221	195.749.546.239
Trái phiếu doanh nghiệp	-	1.058.333.088	1.670.732.939	5.792.441.640	520.973.955	6.327.751.485	384.761.862	17.403.412.797
Tài sản khác (i)	1.648.417.828	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	178.364.029.036	62.957.143.491	86.561.509.750	102.059.628.651	68.739.837.748	85.020.262.061	39.596.162.280	623.298.573.017
Tổng nợ phải trả (ii)	(3.394.128.972)	(556.347.496)	(119.025.836)	(234.188.717)	(157.565.046)	(118.110.845)	(73.696.756)	(4.653.063.668)
Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 (*)	174.969.900.064	62.400.795.995	86.442.483.914	101.825.439.934	68.582.272.702	84.902.151.216	39.522.465.524	618.645.509.349
Giá trị tài sản ròng vào ngày 1 tháng 1 năm 2024	113.375.156.400	47.160.146.468	75.695.370.829	73.323.854.852	48.862.967.086	66.285.293.792	35.352.752.157	460.055.541.584
(*) Trong đó, quỹ mới:	16.545.284.791	31.997.811.439	65.692.820.601	32.855.051.831	59.056.895.077	29.222.235.295	39.354.428.636	274.724.527.670

- (i) Tài sản khác bao gồm dự thu lãi từ tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu doanh nghiệp, phải thu cổ tức và các khoản phải thu đầu tư khác.
(ii) Đây là khoản phải trả phí quản lý quỹ và phải trả hoạt động đầu tư.

Trương Hoàng An
Người lập

Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán được chỉ định





Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

15-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

	Quỹ Năng động	Quỹ Cân bằng	Quỹ Ổn định	Quỹ Chiến lược	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Tích lũy	Quỹ Kết hợp	Tổng cộng
Thu nhập								VND
Phi bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị	96.799.388.509	25.487.502.877	15.809.628.920	71.683.401.068	10.941.541.188	66.921.345.844	-	287.642.808.406
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	-	327.923.752	812.745.138	20.851.404	3.555.522	498.233.579	109.631.784	1.772.941.179
Lãi từ tiền gửi có kỳ hạn	-	2.276.627.700	5.642.525.423	-	-	7.943.384.514	1.231.008.106	17.093.545.743
Lãi từ trái phiếu	15.778.886.453	2.444.894.330	(3.996.023)	23.868.408.334	14.954.226.652	27.082.627	3.543.602.339	60.613.104.712
Lãi/(Lỗ) từ hoạt động đầu tư có phiếu								
Tổng thu nhập	112.578.274.962	30.536.948.659	22.260.903.458	95.572.660.806	25.899.323.362	75.390.046.564	4.884.242.229	367.122.400.040
Chi phí								
Phi bảo hiểm rủi ro	(19.033.682.400)	(8.326.469.659)	(6.455.305.939)	(57.319.961.355)	(4.205.053.185)	(48.690.384.199)	(5.483.136)	(144.036.339.874)
Phi quản lý hợp đồng	(1.715.454.424)	(750.442.238)	(581.799.302)	(5.166.093.413)	(378.990.094)	(4.388.332.915)	(494.180)	(12.981.606.565)
Phi chuyển đổi quỹ	(2.776.823.149)	241.388.633	1.806.939.281	160.379.483	1.330.012.846	(806.972.569)	45.075.475	-
Phi hủy bỏ hợp đồng	(23.879.838.735)	(5.379.180.683)	(5.086.701.440)	(1.677.510.433)	(1.443.261.538)	(1.350.011.727)	-	(38.816.504.557)
Phi quản lý quỹ	(3.603.412.192)	(1.079.090.185)	(1.192.575.825)	(2.885.975.802)	(1.472.469.551)	(1.522.751.799)	(753.627.021)	(12.509.902.375)
Chi phí hoạt động đầu tư khác	25.679.602	(2.505.000)	(4.347.148)	(181.914.204)	(10.256.224)	(14.735.931)	-	(188.078.904)
Tổng chi phí	(50.983.531.298)	(15.296.299.132)	(11.513.790.373)	(67.071.075.724)	(6.180.017.746)	(56.773.189.140)	(714.528.862)	(208.532.432.275)
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	61.594.743.664	15.240.649.527	10.747.113.085	28.501.585.082	19.719.305.616	18.616.857.424	4.169.713.367	158.589.967.765
Thu nhập chưa phân chia chuyển từ năm trước sang (*)	113.375.156.400	47.160.146.468	75.695.370.829	73.323.854.852	48.862.967.086	66.285.293.792	35.352.752.157	460.055.541.584
Thu nhập phân chia	-	-	-	-	-	-	-	-
Cho Chủ hợp đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ)	-	-	-	-	-	-	-	-
Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ quỹ mỗi)	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau	174.969.900.064	62.400.795.995	86.442.483.914	101.825.439.934	68.582.272.702	84.802.451.216	39.522.465.524	618.645.509.349

(*) Đã bao gồm phần đóng góp tương ứng của Quỹ chủ sở hữu vào các Quỹ liên kết đơn vị.

Handwritten signature

Trương Hoàng An
Người lập

Handwritten signature

Đình Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng

Handwritten signature

Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán được chỉ định



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

15-NT
Thông tư số 67/2023/TT-
BTC Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. GIỚI THIỆU VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Các quỹ Liên kết Đơn vị là các quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm khi mua sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm do Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty" hoặc "FWDVN") thành lập, phục vụ và duy trì tại từng thời điểm, để phân bổ tiền đầu tư của Bên mua bảo hiểm.

Quỹ được thành lập bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam theo Công văn số 16185/BTC-QLBH ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính. Quỹ liên kết đơn vị của FWD Việt Nam được quản lý bởi 2 công ty quản lý quỹ uy tín và dày dặn kinh nghiệm: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) và Công ty Liên Doanh Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank (VCBF).

Các quỹ Liên kết Đơn vị bao gồm các quỹ sau: Quỹ Năng động, Quỹ Cân bằng, Quỹ Ổn định, Quỹ Tăng trưởng, Quỹ Chiến lược, Quỹ Tích lũy và Quỹ Kết Hợp ("các Quỹ"). Hoạt động của các quỹ này tách biệt với các hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty không có trách nhiệm bồi hoàn các khoản thua lỗ từ hoạt động đầu tư của các Quỹ. Hiệu quả hoạt động của các Quỹ không lệ thuộc vào tình hình tài chính hay kết quả kinh doanh của Công ty.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

Báo cáo hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Quỹ đầu tư theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2023, Thông tư số 67/2023/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 2 tháng 11 năm 2023 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo hoạt động. Báo cáo này và việc sử dụng Báo cáo không được thiết kế cho những người không được biết về các nguyên tắc và quy định của Thông tư 67 áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị. Do đó, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích nào khác.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Đầu tư

Danh mục đầu tư bao gồm tiền, tiền gửi có kỳ hạn, cổ phiếu niêm yết, trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp.

Đầu tư vào cổ phiếu

Các khoản đầu tư cổ phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và các chi phí liên quan tại thời điểm mua, là giá trị hợp lý tại thời điểm mua.

Chứng khoán được đánh giá ở giá trị hợp lý hai lần mỗi tuần và lãi lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị hợp lý được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ theo Quyết định 63. Việc xác định giá trị hợp lý sẽ theo hướng dẫn của Thông tư 98. Chi tiết như sau:

Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom:

- Giá cổ phiếu niêm yết được xác định dựa trên giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
- Đối với các cổ phiếu không có giao dịch trên mười lăm (15) ngày cho đến ngày định giá, giá thị trường được xác định bằng giá mua.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

15-NT
Thông tư số 67/2023/TT-
BTC Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào trái phiếu

Các khoản đầu tư trái phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và các chi phí liên quan tại thời điểm mua, là giá trị hợp lý tại thời điểm mua.

Trái phiếu được đánh giá ở giá trị hợp lý hai lần mỗi tuần và lãi lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị hợp lý được ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ theo Quyết định 63. Việc xác định giá trị hợp lý sẽ theo Thông tư 98. Chi tiết như sau:

► Trái phiếu niêm yết:

- i. Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế);
- ii. Nếu trái phiếu không được giao dịch trên mười lăm (15) ngày cho đến ngày định giá, giá thị trường được xác định như sau:
 - a. Đối với trái phiếu có thời gian đáo hạn không lớn hơn 12 tháng, giá thị trường được xác định là giá mua cộng lãi lũy kế;
 - b. Đối với trái phiếu có thời gian đáo hạn lớn hơn 12 tháng, giá trị trường được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:
 - ✓ Giá được cung cấp bởi nguồn định giá từ Bloomberg (VNBF source);
 - ✓ Giá trái phiếu được xác định theo phương pháp và mô hình quyết định bởi Hội đồng đầu tư được đề cập trong Sổ tay định giá;
 - ✓ Giá mua cộng lãi lũy kế

3.3 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi các Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Quỹ được xác lập. Cổ tức được chi trả bằng cổ phiếu hay cổ phiếu thưởng, các Quỹ chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu không ghi nhận giá trị của số cổ phiếu thưởng đó.

Lãi/(lỗ) hoạt động đầu tư chứng khoán

Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

15-NT
Thông tư số 67/2023/TT-
BTC Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Chi phí

Chi phí phát sinh trong hoạt động của các Quỹ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

- Phí quản lý quỹ bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến hoạt động quản lý quỹ và được trừ vào giá trị tài sản ròng của mỗi quỹ đơn vị. Phí quản lý quỹ được tính bằng tỷ lệ từ 1,50% đến 2,50% trên giá trị tài sản ròng của mỗi quỹ và được tính toán hai lần mỗi tuần.

Tổng phí quản lý quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Quỹ	Tỷ lệ phí quản lý quỹ	Số tiền VND
Quỹ Năng động	2,5%	(3.603.412.192)
Quỹ Cân Bằng	2,0%	(1.079.090.185)
Quỹ Ổn định	1,5%	(1.192.575.825)
Quỹ Chiến lược	2,5%	(2.885.975.802)
Quỹ Tăng trưởng	2,5%	(1.472.469.551)
Quỹ Tích lũy	1,5%	(1.522.751.799)
Quỹ Kết hợp	2,0%	(753.627.021)
Tổng cộng		(12.509.902.375)

4. TRÌNH BÀY SỐ LIỆU TÀI SẢN

Tài sản thuần của các Quỹ được trình bày trong Báo cáo tình hình tài sản của các Quỹ Liên kết Đơn vị là tài sản hình thành từ giá trị tài khoản của khách hàng, từ khoản tiền mỗi ban đầu và lãi phát sinh của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam để đáp ứng yêu cầu vốn tối thiểu của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 46/2023/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2023.

Tổng tài sản của Quỹ Liên kết Đơn vị trình bày trong báo cáo tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm bao gồm Tài sản thuần của các Quỹ hình thành từ phí bảo hiểm mang đi đầu tư của chủ hợp đồng được trình bày trong Báo cáo tình hình tài sản của các Quỹ Liên kết Đơn vị và các tài sản tương ứng với các khoản phải trả được phân bổ cho Quỹ Bảo hiểm Liên kết Đơn vị phù hợp với quy định của Thông tư 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 2 tháng 11 năm 2023.


Trương Hoàng An
Người lập


Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng


Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định




Phương Tiến Minh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN

1.1. Giới thiệu Công ty Quản lý Tài sản

Các Quỹ liên kết đơn vị của FWD Việt Nam được quản lý bởi 2 công ty quỹ uy tín và dày dặn kinh nghiệm: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) và Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Vietcombank (VCBF).

1.1.1. Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM). công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK -GP ngày 03/08/2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp. có địa chỉ đăng ký tại Tầng 5 . Tòa nhà 1C Ngô Quyền. Quận Hoàn Kiếm. Hà Nội. Việt Nam.

SSIAM là công ty con 100% vốn của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI). công ty chứng khoán lớn nhất Việt Nam theo giá trị vốn hóa thị trường và doanh thu. SSIAM cung cấp đầy đủ các dịch vụ dành riêng cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân từ trong nước và nước ngoài.

SSIAM sở hữu đội ngũ đầu tư có kiến thức chuyên sâu về thị trường chứng khoán trong nước và kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài sản. Tính đến tháng 1 năm 2025, tổng tài sản do SSIAM quản lý khoảng 592 triệu USD (tương đương 14.800 tỷ đồng).

SSIAM được bổ nhiệm làm Công ty Quản lý Quỹ cho 3 Quỹ liên kết đơn vị của FWD Việt Nam gồm Quỹ Năng Động, Quỹ Cân Bằng và Quỹ Ổn Định.



1.1.2. Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Vietcombank (VCBF)

Công ty TNHH Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Vietcombank (VCBF) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 06/UBCK/GPHDQLQ ngày 02/12/2005 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp. có địa chỉ đăng ký tại Tầng 15. số 198 Trần Quang Khải. Hà Nội. Việt Nam.

VCBF là Công ty liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) – tỷ lệ sở hữu 51% và Tập đoàn đầu tư đa quốc gia Franklin Templeton Investments ("FTI") – tỷ lệ sở hữu 49%. VCBF đã và đang đầu tư chứng khoán rất hiệu quả cho nhiều Tập đoàn lớn của Việt Nam và nước ngoài trong 15 năm hoạt động tại Việt Nam.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.1. Giới thiệu Công ty Quản lý Tài sản (tiếp theo)

1.1.2. Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Vietcombank (VCBF) (tiếp theo)

VCBF quy tụ đội ngũ các chuyên gia điều hành và đầu tư dày dặn kinh nghiệm với nhiều năm làm việc tại các tổ chức tài chính trong và ngoài nước. Quan hệ bền vững với các doanh nghiệp trong nước cộng thêm sự am hiểu sâu rộng về hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư tiềm năng đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá và chọn lọc những khoản đầu tư hấp dẫn.

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024, tổng tài sản do VCBF quản lý khoảng 240 triệu USD (tương đương 6.000 tỷ đồng).

Các quỹ vốn tư nhân và quỹ ủy thác của VCBF đều nằm trong số các quỹ có kết quả hoạt động tốt nhất tại Việt Nam.



VCBF đã được bình chọn là Công ty Quản lý Tài sản Xuất Sắc Nhất Thập Kỷ Tại Việt Nam năm 2020 (Tạp chí Global Banking and Finance Review (GBAF)). Công ty Quản lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất tại Việt Nam năm 2020 & 2021 (Tạp chí International Finance & Tạp chí Finance Derivative). Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Tốt Nhất tại Việt Nam năm 2018 (Tạp chí Global Business Outlook và Tạp chí Global Brands). Công ty Quản lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất tại Việt Nam năm 2017 (Tạp chí International Finance) và Công ty Quản lý Quỹ Đầu Tư Tốt Nhất tại Việt Nam năm 2013 (Tạp chí World Finance).

VCBF được bổ nhiệm làm Công ty Quản lý Quỹ cho 4 Quỹ liên kết đơn vị của FWD Việt Nam gồm Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Chiến Lược, Quỹ Kết Hợp và Quỹ Tích Lũy.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

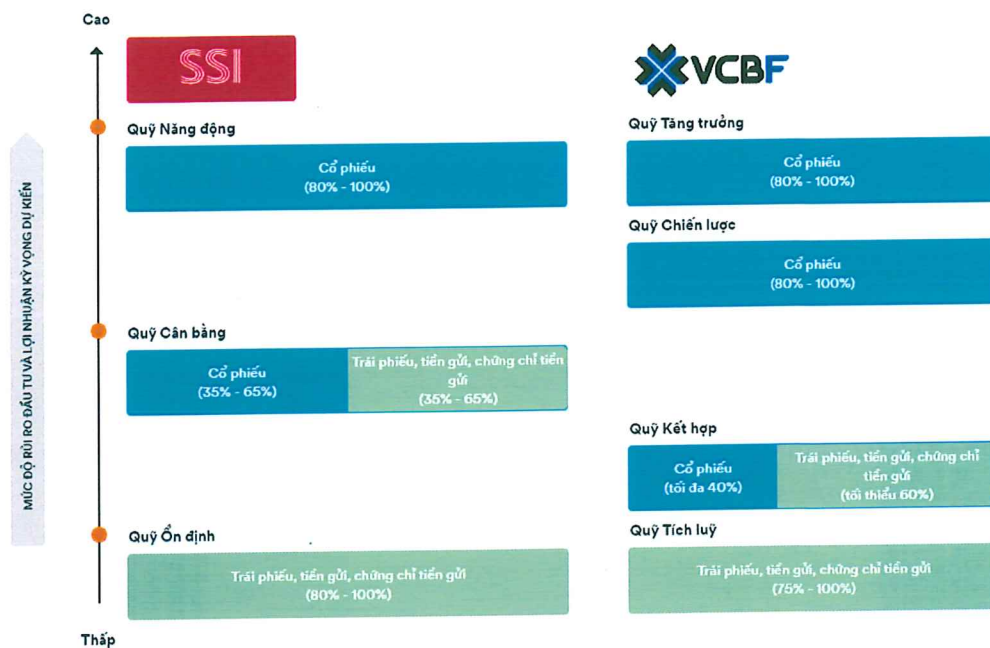
PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

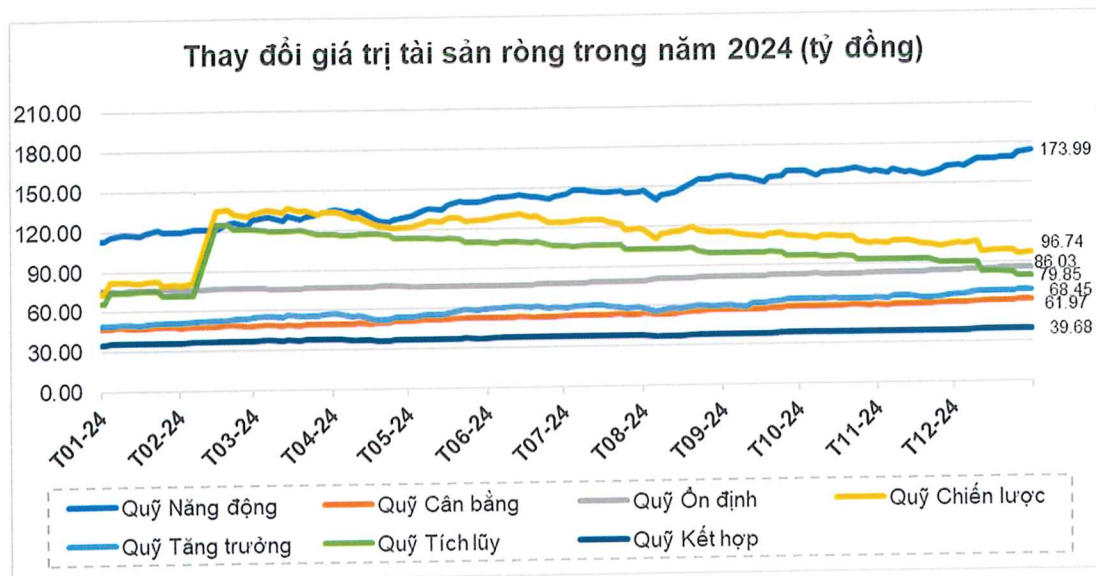
1.2. Thông tin chung về Quỹ liên kết đơn vị

7 quỹ đầu tư của FWD được thiết lập với chính sách đầu tư từ thận trọng đến mạo hiểm đem lại nhiều sự lựa chọn tùy theo lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chấp nhận rủi ro. Tùy theo lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chấp nhận rủi ro, khách hàng có thể chọn đầu tư vào 1 hoặc nhiều quỹ.



1.3. Hoạt động Quỹ liên kết đơn vị năm 2024

1.3.1. Tăng trưởng giá trị tài sản ròng năm 2024



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

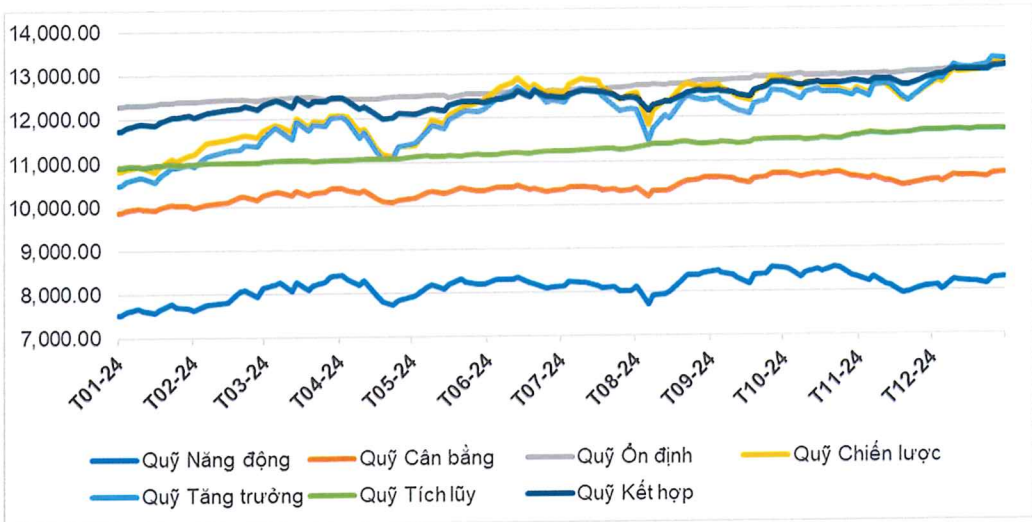
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.3. Hoạt động Quỹ liên kết đơn vị năm 2024 (tiếp theo)

1.3.2. Giá đơn vị quỹ cuối năm 2024 và Tỷ suất lợi nhuận ròng năm 2024

- Giá đơn vị quỹ (02/01/2024 – 31/12/2024)



- Tỷ suất lợi nhuận ròng (02/01/2024 – 31/12/2024)

Tên quỹ	Công ty quản lý quỹ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Tăng/ Giảm (%) so với Ngày bắt đầu
Quỹ Năng động	SSIAM	7.523	8.294	10,25%
Quỹ Tăng trưởng	VCBF	10.498	13.302	26,71%
Quỹ Chiến lược	VCBF	10.819	13.170	21,73%
Quỹ Cân bằng	SSIAM	9.884	10.686	8,11%
Quỹ Kết hợp	VCBF	11.747	13.147	11,92%
Quỹ Ổn định	SSIAM	12.301	13.158	6,97%
Quỹ Tích lũy	VCBF	10.901	11.700	7,33%

Ghi chú: Quỹ Kết Hợp được thành lập ngày 9 tháng 1 năm 2023.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.4. Hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị năm 2024

1.4.1. Quỹ Năng Động



Quỹ Năng Động là Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu tăng trưởng vốn và tối đa hóa lợi nhuận trong dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho các khách hàng mong muốn mức lợi nhuận tăng trưởng cao và có mức độ chấp nhận rủi ro cao.

Chính sách đầu tư: Đầu tư vào danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tăng trưởng vốn cao.

Danh mục đầu tư: Cổ phiếu niêm yết (tối thiểu 80%).

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của Quỹ Năng Động tăng từ 7.523 đồng vào đầu năm 2024 lên 8.294 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận là 10,25%.

5 mã cổ phiếu có tỷ trọng phân bổ lớn nhất trong danh mục cổ phiếu cơ bản tại ngày 31/12/2024

Mã cổ phiếu	Tên công ty
ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu
MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động
VNM	CTCP Sữa Việt Nam
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.4. Hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị năm 2024 (tiếp theo)

1.4.2. Quỹ Tăng Trưởng



Quỹ Tăng Trưởng là Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu tăng trưởng vốn và tối đa hóa lợi nhuận trong dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho các khách hàng mong muốn mức lợi nhuận tăng trưởng cao và có mức độ chấp nhận rủi ro cao.

Chính sách đầu tư: đầu tư vào danh mục tài sản đầu tư có tiềm năng tăng trưởng vốn cao.

Danh mục đầu tư:

- Cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc đã đăng ký giao dịch trên UPCoM (80% - 100%). Danh mục đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao, chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn hoá vừa (được xác định mỗi năm).

- Phần còn lại là tiền, các khoản tương đương tiền và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của Quỹ Tăng Trưởng tăng từ 10.498 đồng vào đầu năm 2024 lên 13.302 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận là 26,71%.

5 Cổ phiếu có tỷ trọng phân bổ lớn nhất trong danh mục cổ phiếu cơ bản tại ngày 31/12/2024

Mã cổ phiếu	Tên công ty
STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
FPT	CTCP FPT
BWE	CTCP - Tổng công ty nước - môi trường Bình Dương
MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

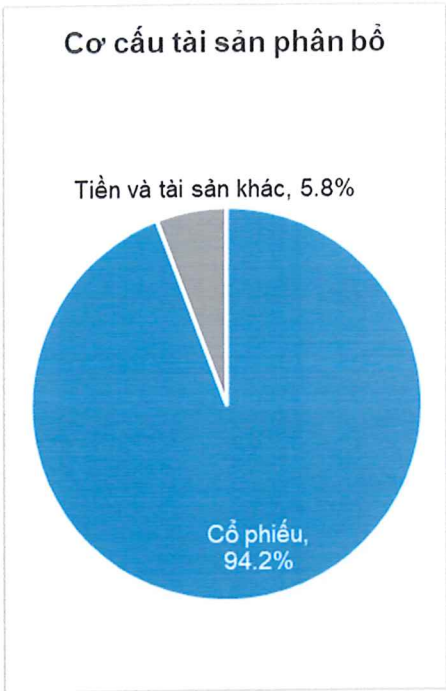
PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.4. Hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị năm 2024 (tiếp theo)

1.4.3. Quỹ Chiến Lược



Quỹ Chiến Lược là Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu tăng trưởng vốn đầu tư và thu nhập từ cổ tức, nhưng mục tiêu ban đầu là cổ tức. Quỹ được thiết kế dành cho các khách hàng mong muốn mức lợi nhuận tăng trưởng cao và có mức độ chấp nhận rủi ro cao.

Chính sách đầu tư: đầu tư vào danh mục đầu tư có thu nhập cổ tức cao.

Danh mục đầu tư:

- Cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc đã đăng ký giao dịch trên UPCoM (80%-100%). Danh mục đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu có tỷ suất cổ tức (cổ tức/giá cổ phiếu) cao hơn mức bình quân của thị trường (được xác định mỗi năm).

- Phần còn lại là tiền, các khoản tương đương tiền và các công cụ đầu tư khác.

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của Quỹ Chiến Lược tăng từ 10.819 đồng vào đầu năm 2024 lên 13.170 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận là 21,73%.

5 mã cổ phiếu có tỷ trọng phân bổ lớn nhất trong danh mục cổ phiếu cơ bản tại ngày 31/12/2024

Mã cổ phiếu	Tên công ty
VNM	CTCP Sữa Việt Nam
STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
FPT	CTCP FPT
MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội
THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

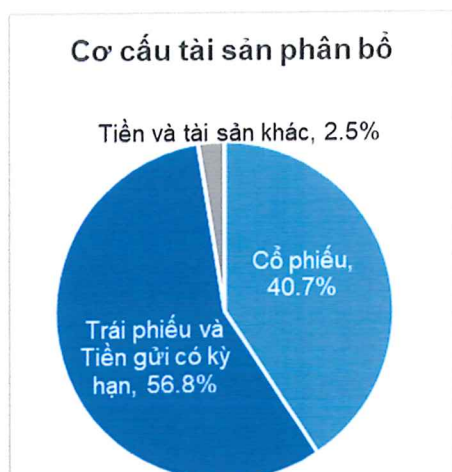
PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.4. Hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị năm 2024 (tiếp theo)

1.4.4. Quỹ Cân Bằng



Quỹ Cân Bằng là Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu cân bằng giữa lợi nhuận ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho những khách hàng có mong muốn lợi nhuận tăng trưởng và mức độ chấp nhận rủi ro trung bình.

Chính sách đầu tư: đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.

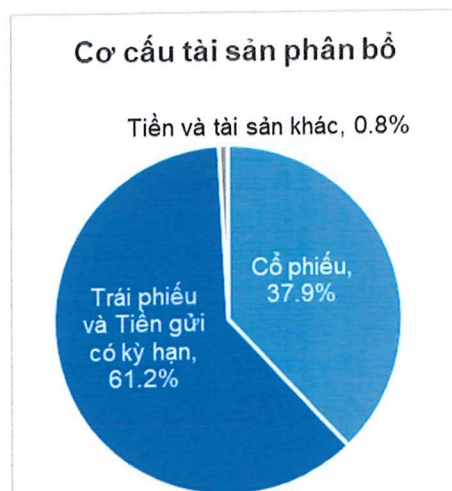
Danh mục đầu tư: Cổ phiếu niêm yết (35% - 65%). Trái phiếu, tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi (35% - 65%).

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của Quỹ Cân bằng tăng từ 9.884 đồng vào đầu năm 2024 lên 10.686 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận là 8,11%.

5 mã trái phiếu/ cổ phiếu có tỷ trọng phân bổ lớn nhất trong danh mục cơ bản tại ngày 31/12/2024

Mã trái phiếu/ cổ phiếu	Tên công ty
VIC123029	CTCP Tập Đoàn Vingroup
TASCH2325001	CTCP Tập đoàn Taseco
ECFCH2425001	CTCP Công Nghệ Tài Chính ENCAPITAL
ACB	Ngân Hàng TMCP Á Châu
MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động

1.4.5. Quỹ Kết Hợp



Quỹ Kết hợp là Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu kết hợp giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn. Quỹ được thiết kế dành cho các khách hàng mong muốn lợi nhuận tăng trưởng trung bình và có mức độ chấp nhận rủi ro trung bình.

Chính sách đầu tư: đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao và các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.

Danh mục đầu tư: Cổ phiếu niêm yết (0% - 40%). Trái phiếu, tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi (60% - 100%).

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của Quỹ Kết hợp tăng từ 11.747 đồng vào đầu năm 2024 lên 13.147 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận là 11,92%.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.4. Hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị năm 2024 (tiếp theo)

1.4.5. Quỹ Kết Hợp (tiếp theo)

5 mã trái phiếu/ cổ phiếu có tỷ trọng phân bổ lớn nhất trong danh mục cơ bản tại ngày 28/12/2024

Mã trái phiếu/ cổ phiếu	Tên công ty
PC1	CTCP Tập Đoàn PC1
IJC	CTCP Becamex IJC
MML	CTCP Masan MeatLife
STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
FPT	CTCP Tập đoàn FPT

1.4.6. Quỹ Ổn Định



Quỹ Ổn Định là Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu tạo lợi nhuận ổn định và bảo toàn vốn. Quỹ được thiết kế dành cho những khách hàng mong muốn lợi nhuận tăng trưởng thấp và có mức độ chấp nhận rủi ro thấp.

Chính sách đầu tư: Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.

Danh mục đầu tư: Trái phiếu, tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi (tối thiểu 80%).

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của Quỹ Ổn Định tăng từ 12.301 đồng vào đầu năm 2024 lên 13.158 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận là 6,97%.

5 mã trái phiếu có tỷ trọng phân bổ lớn nhất trong danh mục trái phiếu cơ bản tại ngày 31/12/2024.

Mã trái phiếu	Tên công ty
VIC	CTCP Tập đoàn Vingroup
TASECO	CTCP Tập đoàn Taseco
ENCAPITAL	CTCP Công Nghệ Tài Chính Encapital
VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest
TAL	CTCP Đầu tư Bất động sản TASECO

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

1. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN (tiếp theo)

1.4. Hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị năm 2024 (tiếp theo)

1.4.7. Quỹ tích lũy



Quỹ Tích Lũy là Quỹ liên kết đơn vị với mục tiêu tạo lợi nhuận ổn định và bảo toàn vốn. Quỹ được thiết kế dành cho các khách hàng mong muốn lợi nhuận tăng trưởng thấp và có mức độ chấp nhận rủi ro thấp.

Chính sách đầu tư: Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.

Danh mục đầu tư: Trái phiếu, tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi (tối thiểu 75%).

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của Quỹ Tích Lũy tăng từ 10.901 đồng vào đầu năm 2024 lên 11.700 đồng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận là 7,33%.

5 mã trái phiếu có tỷ trọng phân bổ lớn nhất trong danh mục trái phiếu cơ bản tại ngày 31/12/2024

Mã trái phiếu	Tên công ty
MML	CTCP Masan MeatLife
IJC	CTCP Becamex IJC
PC1	CTCP Tập đoàn PC1
TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG
NLG	CTCP Đầu tư Nam Long

2. CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025

2.1. Tổng quan về macro

Năm 2024, tăng trưởng kinh tế trong năm nửa đầu năm ghi nhận tốc độ tăng trưởng chậm rãi, đặc biệt tại khu vực động lực tăng trưởng truyền thống công nghiệp chế biến-chế tạo, sức hấp thụ vốn của nền kinh tế cũng khá yếu. Tuy nhiên, nền kinh tế dần khởi sắc từ giữa năm, các hoạt động sản xuất công nghiệp dần phục hồi. Điểm sáng trong năm nay đặc biệt đến từ khu vực dịch vụ với trọng tâm là hoạt động du lịch, lưu trú, lữ hành. Theo đó, GDP năm 2024 của cả nền kinh tế đạt 7,09% so với năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát chặt chẽ giúp cơ quan quản lý có dư địa điều hành chính sách tiền tệ. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tăng 0,29% so với tháng trước, và tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong bối cảnh lạm phát tiếp tục nằm trong sự kiểm soát cùng mục tiêu hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế, lãi suất cho vay được duy trì ở mặt bằng thấp, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và người dân trong việc tiếp cận vốn ưu đãi. Đối với lãi suất huy động: sau khi giảm tới ngưỡng đáy lịch sử vào tháng 4, mặt bằng lãi suất đã nhích tăng trở lại, nhằm đảm bảo sức hấp dẫn VND và đảm bảo hài hòa các cân đối vĩ mô.

Trên thị trường ngoại tệ, áp lực tỷ giá thường trực. Theo đó, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ theo từng bước nhằm ổn định tỷ giá: phát hành tính phiếu, bán USD giao ngay cho các NHTM có trạng thái âm ngoại tệ. Cuối năm 2024, VND giảm giá khoảng 4,8% so với USD.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025 (tiếp theo)

2.1. Tổng quan về macro (tiếp theo)

Donald Trump trở thành Tân Tổng Thống và Đảng Cộng hòa giành được quyền kiểm soát ở Thượng viện. Kỳ vọng về các chính sách của Tân Tổng thống Mỹ kéo theo xu hướng gia tăng sức mạnh đồng USD. Ngoài ra, các động thái điều tra và áp thuế hàng hóa lên các quốc gia có thặng dư thương mại cao với Mỹ có thể được diễn ra. Việt Nam có độ mở tương đối lớn, các động thái áp thuế (nếu có) sẽ có tác động không hề nhỏ đối với nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, dài hạn hơn, nhu cầu tiêu dùng nội địa tại Mỹ vẫn luôn được quan sát; do đó, xu hướng chuyển dịch chuyển cung ứng sang các quốc gia ổn định về chính trị vẫn là xu hướng chính. Việt Nam với thế mạnh ngoại giao linh hoạt, vẫn có thể được hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng này.

Cả năm 2024, FDI đăng ký ở mức 38,23 tỷ USD, giảm 3% so với cùng kỳ 2023, FDI giải ngân tăng 9,4% lên 25,35 tỷ USD. Vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào công nghiệp chế biến, chế tạo với 25,58 tỷ USD, chiếm 66,9% tổng vốn đăng ký, tiếp theo là ngành kinh doanh bất động sản với 6,31 tỷ USD, chiếm 16,5%. Về đối tác đầu tư, năm 2024 có 114 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 10,21 tỷ USD, chiếm 26,7% tổng vốn, tăng 31,4% so với năm 2023. Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 7,06 tỷ USD, chiếm 18,5%, tăng 37,5%. Tiếp theo là Trung Quốc với 2,84 tỷ USD, chiếm 14,4%; Hồng Kông (Trung Quốc) với 2,17 tỷ USD, chiếm 11% tổng vốn đầu tư. Giá trị giải ngân mới vốn đầu tư công lũy kế cả năm 2024 ước đạt 411 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 77,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả năm.

PMI sản xuất tháng 12/2024 hạ xuống 49,8 điểm từ mức 50,8 điểm của tháng 11. Theo S&P Global, ngành sản xuất Việt Nam đã mất đi động lực tăng trưởng trong tháng cuối năm 2024. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng chậm lại, trong khi các công ty giảm việc làm và hàng tồn kho. Tuy nhiên, hoạt động mua hàng đã tăng trở lại. Trong khi đó, niềm tin kinh doanh đã giảm xuống mức thấp của 19 tháng. Áp lực lạm phát tăng lên, với cả chi phí đầu vào và giá cả đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7. Sản xuất công nghiệp tháng 12 tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung cả năm 2024, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 84% so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: VCBS, VBMA)

2.2. Thị trường chứng khoán

VN-Index (VNI) đã ghi nhận mức tăng khiêm tốn 1,3% trong tháng 12, điều hướng sự phân bổ của thị trường. Tháng 12 bắt đầu với hiệu suất yếu, khi chỉ số giảm 0,9% trong ba phiên giao dịch đầu tiên. Tuy nhiên, vào ngày 5 tháng 12, VNI đã phục hồi mạnh mẽ, tăng 2,2% nhờ vào sự mua vào mạnh mẽ của nhà đầu tư. Sau đợt tăng này, chỉ số giao dịch trong khoảng từ 1.250 đến 1.280 điểm, kết thúc tháng ở mức 1.266,8 điểm. Một số yếu tố đã hạn chế mức tăng của VNI, bao gồm thiếu tin tức hỗ trợ, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ báo hiệu cắt giảm lãi suất ít hơn trong năm 2025 trong cuộc họp cuối cùng của năm, và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục bán đồng USD để ổn định tỷ giá hối đoái. Trong năm 2024, VNI đã tăng 12,1% theo giá trị nội tệ, vượt trội so với một số thị trường khu vực như PCOMP của Philippines (+1,2%), SET của Thái Lan (-1,1%) và JCI của Indonesia (-2,7%) trong khi kém hơn so với FBMEMAS của Malaysia (+16,3%) và SHCOMP của Trung Quốc (+12,7%).

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2. CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025 (tiếp theo)

2.2. Thị trường chứng khoán (tiếp theo)

Tháng 12 chứng kiến thanh khoản thị trường giảm, mặc dù có sự cải thiện nhẹ so với tháng trước. Khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày (ADTV) đạt 645,1 triệu USD, tăng 4,1% so với tháng trước nhưng giảm 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, ADTV năm 2024 đã cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 830,0 triệu USD.

Trước sức ép mạnh mẽ từ tỷ giá, khối ngoại liên tục bán ròng trong 3 quý đầu năm với tổng giá trị bán lên tới 144 ngàn tỷ, tập trung chủ yếu ở các mã cổ phiếu Bluechip ngành Ngân hàng, Thực phẩm, và CNTT. Giá trị rút ròng tại các quỹ ngoại cũng khá đáng chú ý, tập trung tại các quỹ ETF (Diamond, VN30, Fubon) và quỹ chủ động (VEIL, VOF, ...).

Trong tháng 12, xu hướng bán ròng dù giảm nhưng vẫn tiếp diễn, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 109,1 triệu USD, đánh dấu tháng thứ mười một liên tiếp bán ròng. Điều này đã đưa tổng dòng vốn ra khỏi Việt Nam lên 3,7 tỷ USD trong năm 2024, cao hơn đáng kể so với dòng vốn bán ròng 944,0 triệu USD trong năm 2023. SET của Thái Lan và PCOMP của Philippines cũng ghi nhận dòng vốn ngoại bán ròng lần lượt là 3,8 tỷ USD và 305 triệu USD, trong khi JCI của Indonesia ghi nhận dòng vốn đầu tư ròng 1,5 tỷ USD. Cổ phiếu vốn hóa trung bình chậm lại trong tháng 12, với chỉ số VN70 tăng 2,3%. So sánh với cổ phiếu vốn hóa lớn, đại diện bởi VN30, tăng 2,6%, trong khi cổ phiếu vốn hóa nhỏ, VN30, vượt trội với mức tăng 3,4%. Trong cả năm 2024, VN30 đã mang lại mức lợi nhuận ấn tượng 18,9%, vượt xa VN70 và VN30, lần lượt ghi nhận mức tăng hàng năm là 9,9% và 5,8%.

8 trong số 11 ngành GICS ghi nhận mức tăng tích cực trong tháng 12, với sáu ngành vượt trội so với VN-Index. Dịch vụ Truyền thông dẫn đầu với mức tăng 34,5%, nhờ đợt tăng giá của Yeah1 Group (HSX: YEG, +68,3%). Theo sau là các nhóm ngành nổi bật như Công nghệ Thông tin (+5,4%) và Chăm sóc Sức khỏe (+4,5%). Ngược lại, Năng lượng (-3,6%) và Tiện ích (-0,7%) giảm. Trong năm 2024, tất cả các ngành GICS kết thúc năm với mức tăng tích cực trừ Bất động sản (-5,6%) là ngoại lệ duy nhất. Bảy ngành vượt trội so với VN-Index, dẫn đầu là Công nghệ Thông tin (+75,5%), được thúc đẩy bởi mức tăng ấn tượng của FPT Corp (HSX: FPT, +85,0%). Dịch vụ Truyền thông (+43,6%) và Tiêu dùng Không thiết yếu (+31,6%) cũng ghi nhận mức tăng đáng kể.

Dòng tiền từ NĐT cá nhân trong nước là động lực hỗ trợ thị trường, hầu như cân đối hoàn toàn lực bán của NĐT nước ngoài. Trong đó, dòng tiền của NĐT trong nước đổ vào nhóm ngành ngân hàng và công nghệ thông tin vượt xa giá trị bán của khối ngoại.

(Nguồn: VCBF, VCBS)

2.3. Thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu chính phủ

Thị trường sơ cấp:

Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động 330.376 tỷ đồng (+2,34% YoY) trái phiếu trên thị trường sơ cấp trong năm, tương đương 82,6% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ đồng). Lợi suất trúng thầu tăng nhẹ tại phần lớn các kỳ hạn với mức tăng trong khoảng 0,4 – 0,55%. Đặc biệt, lợi suất trúng thầu tăng ở thời điểm cuối quý 3 và các tháng cuối năm.

Trong năm 2024, bên cạnh kỳ hạn thanh khoản 10 năm, KBNN cũng đẩy mạnh phát hành kỳ hạn ngắn hạn - 5 năm. Theo đó, kỳ hạn trung bình giảm nhẹ xuống khoảng 11 năm (vẫn trong đảm bảo mục tiêu kỳ hạn trung bình của Chính phủ, và đáp ứng cung ứng nguồn vốn).

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025 (tiếp theo)

2.3. Thị trường trái phiếu (tiếp theo)

Thị trường trái phiếu chính phủ (tiếp theo)

Thị trường sơ cấp (tiếp theo)

Cụ thể, KBNN huy động 48.770 tỷ đồng; 795 tỷ đồng; 197.640 tỷ đồng; 65.859 tỷ đồng; 6.030 tỷ đồng; 11.312 tỷ đồng trái phiếu lần lượt tại các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm.

Thị trường thứ cấp

Trong năm, giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp đạt 2.876.431 tỷ đồng (+77% YoY). Khối lượng giao dịch outright và repo lần lượt đạt 1.854.720 tỷ đồng (+57% YoY) và 1.021.711 tỷ đồng (+133% YoY). Thanh khoản giao dịch trung bình phiên đạt khoảng 11.414 tỷ đồng. Thanh khoản phục hồi tích cực kể từ Quý 3 so với vùng thấp ghi nhận tại Quý 2 và sự phục hồi có thể thấy rõ tại những tháng cuối năm khi áp lực chốt lời xuất hiện.

Xu hướng tăng đối với lợi suất trái phiếu chiếm ưu thế chủ đạo. Cụ thể, lợi suất đã tăng khoảng 0,4-0,55% trong cả năm 2024. Theo phòng chào giá VBMA Outright, lợi suất TPCP cuối quý 4/2024 ở tất cả các kỳ hạn đều tăng so với cuối quý 3/2024. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn dưới 4 năm và trên 15 năm tăng từ 11-21 điểm, lợi suất các kỳ hạn 4-15 năm tăng từ 26-39 điểm so với quý trước.

Chênh lệch lợi suất TPCP Mỹ-Việt Nam mở rộng trong quý 4 khi chu trình hạ lãi suất có dấu hiệu chậm lại giữa bối cảnh lạm phát Mỹ vẫn dai dẳng trên mức mục tiêu 2%. Cụ thể, theo số liệu tháng 11/2024. CPI Mỹ đã tăng tháng thứ 2 liên tiếp lên 2,7% YoY và chỉ số PCE cũng tăng 2,4% YoY. Lo ngại về rủi ro lạm phát kéo dài là động lực khiến thị trường dự báo khả năng 94,1% Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp vào tháng 1 và khả năng sẽ chỉ có 2 đợt cắt giảm trong năm 2025 (thấp hơn đáng kể so với dự đoán vào tháng 9/2024). Thêm vào đó, các chính sách dự kiến tăng thuế xuất nhập khẩu, hạn chế nhập cư và trục xuất hàng loạt khi ông Trump bắt đầu nhiệm kỳ 2 cũng là yếu tố cản trở quá trình hạ lãi suất của Fed trong thời gian tới.

Trong nước, NHNN duy trì phát hành tín phiếu với tổng giá trị hơn 230.000 tỷ đồng nhưng cũng đồng thời bơm ròng ra hệ thống hơn 530.000 tỷ đồng trong quý 4 nhằm đảm bảo thanh khoản cho hệ thống, hạ nhiệt áp lực tỷ giá và hỗ trợ mặt bằng lãi suất liên ngân hàng. Lãi suất liên ngân hàng quý 4 tăng ở hầu hết các kỳ hạn, cụ thể, lãi suất 1-tháng và 9-tháng tăng nhẹ 10-24 đcb, lãi suất 1-tuần, 2-tuần và 3-tháng tăng 44-75 đcb so với cuối quý trước, trong khi lãi suất qua đêm (ON) và 6-tháng giảm 40-50 đcb.

Ở thị trường Repo, lãi suất giao dịch theo phòng chào giá của VBMA tăng khoảng 71 điểm ở các kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng.

(Nguồn: VBMA, VCBS)

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Dư nợ TPDN cuối năm 2024 tăng nhẹ 0,6% so với thời điểm cuối 2023 lên 1,21 triệu tỷ đồng, tương đương 8,1% tổng dư nợ tín dụng của cả nền kinh tế. Tỷ lệ này thấp hơn mức 8,9% vào cuối năm ngoái.

Trong năm 2024, giá trị trái phiếu phát hành mới (443.457 tỷ đồng) cao hơn 59% so với giá trị trái phiếu đến hạn (278.210 tỷ đồng). Trong đó, có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410.544 tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.913 tỷ đồng.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025 (tiếp theo)

2.3. Thị trường trái phiếu (tiếp theo)

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (tiếp theo)

Trong quý 4/2024, có 7 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trị giá 5.859 tỷ đồng, chiếm 4,4% tổng giá trị phát hành; và 134 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 126.221 tỷ đồng, chiếm 95,6%. Trái phiếu doanh nghiệp chủ yếu vẫn được phát hành qua phương thức riêng lẻ trong năm 2024, chiếm khoảng 92,6%. Quy mô thị trường so với GDP duy trì xu hướng giảm liên tục kể từ khi đạt đỉnh 17,1% vào năm 2020, giảm xuống còn 10,8% vào cuối năm 2024.

59% TPDN phát hành trong quý 4/2024 có kỳ hạn từ 1 đến 3 năm. Lãi suất phát hành bình quân Q4/2024 là 7,46%/năm và kỳ hạn phát hành bình quân Q4/2024 là 4,35 năm.

Cùng với mặt bằng lãi suất nhích lên khi tín dụng tăng tốc vào các tháng cuối năm, áp lực tỷ giá gia tăng khiến Ngân hàng Nhà nước điều tiết cung tiền thận trọng hơn, lãi suất phát hành TPDN cũng đã tăng lên. Lãi suất phát hành TPDN bình quân trong quý 4 tăng 78 điểm phần trăm so với quý trước và giảm nhẹ 4 điểm phần trăm so với cùng kỳ 2023.

Trong quý 4/2024, giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn là 55.828 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ 2023. Giá trị trái phiếu sẽ đáo hạn trong năm 2025 là 216.670 tỷ đồng; trong đó 120.640 tỷ đồng là trái phiếu bất động sản, tương đương 56%; 21% là trái phiếu ngân hàng, trị giá 46.416 tỷ đồng.

Giá trị trái phiếu chậm trả lãi, gốc mới trong quý 4/2024 ở mức 3.333 tỷ đồng, giảm 22% so với quý 3/2024. Phần lớn trái phiếu chậm trả lũy kể từ 2021 đến nay là trái phiếu bất động sản, chiếm 73% tổng giá trị chậm trả.

Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt 348.366 tỷ đồng trong quý 4/2024, bình quân đạt 5.278 tỷ đồng/ngày, tăng 38% so với quý 3/2024.

(Nguồn: VBMA)

2.4. Triển vọng thị trường 2025

Đặc điểm chung trong giai đoạn gần đây là việc sự ổn định về mặt chính trị - thể hiện qua đường lối điều hành nhất quán về mục tiêu nhưng linh hoạt trong các giải pháp thực hiện, cũng như làn sóng mạnh hóa hệ thống - đã tạo tiền đề quan trọng để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế và đi cùng với đó là phát triển thị trường tài chính theo hướng bền vững. Mặt khác, sự ổn định chính trị cũng là một lợi thế đặc thù quan trọng trong việc thu hút vốn FDI của Việt Nam. Chính sách kinh tế vĩ mô được điều hành nhất quán, tập trung vào kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, và thúc đẩy đầu tư công giúp nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ.

Trong thời gian tới, các thủ tục giải ngân vốn đầu tư công có thể được triển khai thuận lợi hơn nhờ sự ổn định bộ máy nhân sự tại các địa phương và cơ quan chuyên trách, cũng như các bộ luật mới được ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý và thúc đẩy các hoạt động, từ đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đây là cơ sở vững chắc để kỳ vọng về sự phát triển của thị trường trong dài hạn.

Lạm phát năm 2025 được dự báo ở mức khoảng 3,5%- 3,7%, nhờ ghi nhận nhiều yếu tố thuận lợi:

- Giá cả hàng hóa và lạm phát toàn cầu hạ nhiệt.
- Việt Nam luôn có khả năng tự chủ về lương thực, nguồn cung hàng hóa-dịch vụ thiết yếu luôn được đảm bảo.
- Mặc dù cầu tiêu dùng vẫn đang phục hồi tốt nhưng chưa thực sự mạnh mẽ đủ tạo sức ép lên lạm phát.
- Chính phủ vẫn có trong tay một số công cụ và thể hiện quyết tâm ổn định mặt bằng giá như đảm bảo lộ trình điều chỉnh giá của một số mặt hàng, dịch vụ công thiết yếu.
- Chính sách tiền tệ điều hành linh hoạt, giảm thiểu tối đa các tác động.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025 (tiếp theo)

2.4. Triển vọng thị trường 2025 (tiếp theo)

Với lạm phát thuận lợi hơn, NHNN sẽ có dư địa điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2025.

Áp lực tỷ giá duy trì trong năm 2025:

- Chỉ số sức mạnh USD (DXY) có thể duy trì ở ngưỡng cao. Xu hướng chính của các NHTW trên thế giới là hạ lãi suất và kích thích tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên, mức độ cắt giảm sẽ tùy thuộc vào bối cảnh từng quốc gia. Trong đó, thị trường lao động và khu vực dịch vụ của Mỹ vẫn khá khả quan; theo đó, có thể Fed sẽ trì hoãn việc cắt giảm lãi suất hơn so với kỳ vọng, kéo theo sức mạnh USD cao hơn so với các đồng tiền khác.
- Các xung đột địa chính trị kéo theo nhu cầu đầu tư vào các tài sản trú ẩn an toàn và theo đó, USD có thể là tài sản được ưu tiên lựa chọn.
- VND được dự báo giảm giá tương đối so với đồng USD với mức biến động hợp lý khoảng 3% cho cả năm 2025

Tăng trưởng tín dụng trong năm 2025 dự kiến sẽ duy trì ở mức ổn định từ 12-14%, nhờ vào nhu cầu vốn tăng từ các doanh nghiệp và tiêu dùng cá nhân, cũng như sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính phủ. Tuy nhiên, NHNN sẽ tiếp tục điều hành một cách thận trọng, đảm bảo chất lượng tín dụng và kiểm soát rủi ro, nhằm tránh các tác động tiêu cực đến nền kinh tế, đặc biệt là nguy cơ lạm phát và nợ xấu.

Lãi suất huy động được dự báo đi ngang trong năm 2025, tuy nhiên có sự phân hóa:

- Quá trình hạ lãi suất, nới lỏng chính sách tiền tệ của các NHTW đang bắt đầu và sẽ tiếp diễn trong năm 2025
- Nhu cầu tín dụng từ các doanh nghiệp và hộ gia đình được dự báo không có sự biến động mạnh, các ngân hàng có thể tiếp tục giữ lãi suất huy động ở mức ổn định để duy trì khả năng cung ứng tín dụng mà không làm ảnh hưởng đến chi phí vốn.
- Xu hướng tăng LSHĐ sẽ có sự phân hóa giữa các ngân hàng: (1) Đối với nhóm NH quốc doanh: LSHĐ kỳ vọng duy trì đi ngang ở mức hiện tại theo hướng hỗ trợ nền kinh tế; (2) Áp lực tăng nhẹ có thể xuất hiện ở nhóm NHTMCP tư nhân khi nhóm này tăng cường huy động vốn nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đặc biệt đối với những ngân hàng phụ thuộc lớn vào tiền gửi KH và cơ cấu huy động vốn kém linh hoạt.

Lãi suất cho vay trung bình dự báo đi ngang và tiếp tục thể hiện sự phân hóa:

- Nhóm ngân hàng TMCP quốc doanh: tiếp tục thực hiện giảm lãi suất hỗ trợ một số nhóm ngành nghề doanh nghiệp theo định hướng của Chính phủ và NHNN để hỗ trợ nền kinh tế. Ngoài ra, nhóm ngân hàng này có thể công bố các gói tín dụng lãi suất ưu đãi hướng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.
- Nhóm ngân hàng TMCP tư nhân: Lãi suất cho vay có thể tăng nhẹ trong trường hợp lãi suất huy động tăng và áp lực cạnh tranh tăng trưởng tín dụng, đặc biệt là nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.
- Ngoài ra, các doanh nghiệp có lịch sử tín dụng yếu có thể vẫn sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng, thậm chí phải chấp nhận một mức lãi suất cao hơn. Một số doanh nghiệp bất động sản có thể chịu yêu cầu khó khăn nhất định.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

PHẦN II: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2. CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 VÀ TRIỂN VỌNG 2025 (tiếp theo)

2.4. Triển vọng thị trường 2025 (tiếp theo)

Thanh khoản hệ thống ngân hàng nhìn chung được kỳ vọng ở trạng thái ổn định. Các yếu tố ổn định vĩ mô, đặc biệt là tỷ giá là yếu tố chính chi phối hoạt động điều tiết của NHNN.

Lượng trái phiếu chính phủ đáo hạn trong năm 2025 không lớn khi chỉ ở ngưỡng 28.000 tỷ đồng, thấp trong vòng 4 năm trở lại đây. Nhu cầu vay của Chính phủ năm 2025 tăng mạnh với ước tính khoảng 20,6% so với kế hoạch vay Chính phủ năm 2024. Nhu cầu vay nhằm phục vụ hoạt động trả nợ gốc, và giải ngân đầu tư công. Năm 2025 được kỳ vọng là năm sẽ đạt sự cải thiện đột phá về tốc độ giải ngân đầu tư, và là động lực chính cho tăng trưởng GDP.

Ngày 31/12/2024, KBNN đã công bố kế hoạch phát hành trái phiếu năm 2025 với khối lượng 500.000 tỷ đồng (+25% so với kế hoạch 2024). Kế hoạch này có thể gây áp lực tăng lên lợi suất trái phiếu chính phủ. Tuy nhiên, nguồn vốn huy động đã được chuẩn bị trong các năm vừa qua. Đồng thời, các dự án giải ngân hiện nay có kế hoạch rõ ràng và trọng điểm hơn. Thêm vào đó, nếu thị trường diễn biến không thuận lợi, KBNN có thể chủ động lựa chọn phương án huy động nhiều hơn đối với các kỳ hạn ngắn, ≤ 5 năm. Hơn nữa, KBNN cũng có thể phát hành trái phiếu riêng lẻ cho một số định chế tài chính.

Việt Nam đã hoàn thành 7/9 tiêu chí nâng hạng của FTSE. Thời điểm Việt Nam được FTSE nâng hạng đang rất gần (Dự kiến tháng 9/2025). Trong những năm trở lại đây, VN-Index đang được định giá tương đương mặt bằng bình quân khu vực. Với kịch bản cơ sở, chỉ số VN-Index được dự báo có thể đạt 1.555 điểm với P/E của VN-Index đạt 14,6x và EPS thị trường +12%. Vốn hóa toàn thị trường dự kiến tăng 20%-25%, và giá trị giao dịch được kỳ vọng tăng tương ứng. Dựa trên thống kê trong quá khứ, tương quan giữa GTGD và điểm số index lên tới 94%. Xu hướng rút ròng của khối ngoại vẫn có thể diễn ra, song ở mức thấp hơn so với 2024, với ước tính đạt 450 tỷ đồng/phiên. Với việc được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi (emerging market), TTCK Việt Nam có thể đón dòng tiền ròng lên tới 1,3 – 1,5 tỷ USD trong quý 3/2025 (trước thêm nâng hạng). Dự báo thanh khoản thị trường có thể đạt 29.500 – 30.500 tỷ đồng/phiên cho cả 3 sản, với mức tăng tập trung kể từ giữa quý 2/2025.

(Nguồn: VCBS)

